

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2019/HS-ST
Ngày : 26/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Tuấn

Bà Trần Hoàng Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Giang - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 149/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Phúc H; sinh năm 1994 tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Phường A, quận B, Tp. Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Phường A, quận B, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn P, sinh năm 1965 và bà: Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1965; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ: ngày 05/3/2019, thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 08/3/2019. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1965, là mẹ của bị cáo, nơi cư trú: Phường A, quận B, Tp. Hồ Chí Minh. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lâm Quốc V - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Việt T - Đoàn Luật sư Tp. Hồ Chí Minh. Có mặt.

- Bị hại: Anh Tăng Văn Q, sinh năm 1995; nơi cư trú: Phường C, thành phố D, tỉnh Bạc Liêu. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 50 phút ngày 05/3/2019, Trần Phúc H đi bộ tập thể dục tại khu vực đường Âu C và Đồng Đ, Phường A, quận B. Khi Hậu đi ngang qua quán cà phê số 259 Đồng Đen, Phường A, quận nhìn thấy anh Tăng Văn Q đang ngồi uống cà phê, trên bàn trước mặt anh Q có để 01 điện thoại di động Samsung J2 màu hồng. H nảy sinh ý định cướp giật điện thoại của anh Q nên đi bộ lại gần, dùng tay giật chiếc điện thoại này của anh Q rồi nhanh chóng bỏ chạy ra hướng đường Âu C. Anh Q tri hô cùng quần chúng đuổi theo H, được quần chúng hỗ trợ bắt giữ giao Công an Phường A, quận B xử lý.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 màu hồng trị giá 2.300.000 đồng, là tài sản bị chiếm đoạt. Đã trả lại cho bị hại anh Tăng Văn Q, anh Q không có yêu cầu gì thêm.
- 01 áo thun màu đỏ, 01 quần lửng màu xanh rêu của Hậu mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.
- 01 USB ghi nhận hình ảnh Trần Phúc H đang bỏ chạy sau khi giật điện thoại của anh Quy (lưu hồ sơ vụ án).

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 1726/KLGD ngày 09/5/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tp. Hồ Chí Minh:

- Về y học: Trước, trong và sau khi xảy ra vụ việc, đối tượng Trần Phúc H có chậm phát triển tâm thần, mức độ nhẹ (F70-ICD10).
- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong và sau khi vụ việc xảy ra, đối tượng Trần Phúc H có hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số 149/CT-VKS ngày 13 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Trần Phúc H về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát tại phần luận tội đã tóm tắt lại hành vi phạm tội của bị cáo, nêu ra các nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nêu rõ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: đồng ý với cáo trạng truy tố cũng như các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát nêu ra, xét thấy tại phiên tòa hôm nay mẹ của bị cáo cam kết bảo lãnh bị cáo để quản lý, giáo dục cũng như tạo điều kiện thuận lợi nhất để bị cáo được khám, chữa bệnh thường xuyên, do đó đề nghị Hội đồng xét xử dành cho bị cáo mức án thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án dành cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Trần Phúc H, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, luật sư, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Phúc H đã có hành vi công khai tiếp cận rồi nhanh chóng giật lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2 màu hồng trị giá 2.300.000 đồng của anh Tăng Văn Q, đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất táo bạo, liều lĩnh ngang nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác rồi nhanh chóng tẩu thoát. Xét về tính chất vụ án là nghiêm trọng, bị cáo đã thành niên, có khả năng nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng chỉ vì muốn có tiền nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, bị cáo bị hạn chế về khả năng nhận thức và hành vi của mình, thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo để tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục chữa bệnh và cũng thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy trình bày và đề nghị của Luật sư nêu ra là có cơ sở nên chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Tăng Văn Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng:

- 01 USB màu đen là chứng cứ có thể lưu vào hồ sơ vụ án nên cần lưu vào hồ sơ vụ án.

- 01 áo thun màu đỏ và 01 quần lửng màu xanh rêu là những không có giá trị và bị cáo không có yêu cầu nhận lại và nên tịch thu và tiêu hủy.

[6] Căn cứ khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm h, q, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 106, Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Phúc H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Trần Phúc H 01 (một) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Tp. Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Lưu hồ sơ vụ án 01 USB ghi nhận hình ảnh của bị cáo.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 áo thun màu đỏ và 01 quần lửng màu xanh rêu.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 191/PNK ngày 04/11/2019 của Công an quận Tân Bình).

[3] Bị cáo không phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

[4] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, luật sư có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án.

Đã giải thích chế định án treo.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Người ĐDHP, luật sư;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Đức Thụ

